TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-PT
Ngày: 21-4-2023
V/v: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Duy

Các thẩm phán: Ông Lê Xuân Hải

Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Hồng Vỹ là Thư ký TAND tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định: Bà Nguyễn Thị Tú Oanh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 08/2023/TLPT-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung".

Do bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 01/2023/HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T S, tỉnh Bình Định bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 08/2023/QĐ-PT ngày 10 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kiều L, sinh năm 1994 (Có mặt).

Địa chỉ: Khối 3, thị trấn P P, T S, Bình Định.

Chỗ ở hiện nay: Thôn N T 1, xã N T, Tx.A N, Bình Định.

2. Bị đơn: Anh Đặng Duy T, sinh năm 1984 (Có mặt).

Địa chỉ: 132 T Q D, Khối 3, thị trấn P P, huyện T S, Bình Định.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Kiều L trình bày:

Chị và anh Đặng Duy T do mai mối mà quen biết, sau tự tìm hiểu có tình cảm với nhau, quyết định tiến tới hôn nhân, được hai bên gia đình chấp nhận tiến hành tổ chức lễ cưới theo phong tục vào năm 2018. Sau đó vợ chồng đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P P vào ngày 31/01/2018.

Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 03 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh T sống không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, không chu cấp về kinh tế để nuôi con mà phó thác hoàn toàn cho vợ. Hai bên đã cố gắng giải quyết nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống từ tháng 02/2022 đến nay. Nay xét thấy mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không còn tình cảm yêu thương gì nên chị yêu cầu ly hôn anh T.

Về con chung: chị và anh Đặng Duy T có 01 con chung tên Đặng Thiên B, sinh ngày 28/11/2018, hiện chị đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nhận nuôi con chung Đặng Thiên B đến trưởng thành và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Chị hiện nay làm kế toán cho Công ty vận tải của anh trai ở xã N T, thị xã A N, còn làm thêm việc bán quần áo qua mạng, thu nhập hàng tháng 10.000.000đ, đủ khả năng nuôi con (chị cung cấp bảng lương công ty, các vận đơn bán hàng).

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết

* Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là anh Đặng Duy T trình bày:

Anh T thống nhất như chị Nguyễn Thị Kiều L trình bày về điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, thời gian chung sống với nhau. Tuy nhiên, theo anh nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên xảy ra mâu thuẫn; Việc chị L cho rằng anh không có trách nhiệm với gia đình, không chu cấp để nuôi con là hoàn toàn không đúng. Chị L còn ngoại tình với người đàn ông khác. Anh rất thất vọng nên không còn tình cảm với chị L. Vợ chồng đã cắt đứt quan hệ phần ai nấy sống từ tháng 02/2022 đến nay. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm yêu thương gì nữa, không thể chung sống với nhau, chị L yêu cầu ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh và chị L có 01 con chung tên Đặng Thiên B, sinh 28/11/2018. Con chung từ khi sinh ra cho đến tháng 02/2022 (khi chị L bỏ về nhà cha mẹ ruột sống) chủ yếu do anh nuôi dưỡng chăm sóc, có mẹ ruột anh (phụ giúp); do vợ anh làm nhân viên Công ty sữa Trường Thi (A N) sáng đi làm sớm đến tối mới về còn anh là lái xe cho cơ quan nhà nước nên có đủ thời gian và điều kiện để chăm con. Để đảm bảo giờ giấc, môi trường sống và sinh hoạt của con chung, khi ly hôn anh yêu cầu được nhận nuôi con chung là Đặng Thiên B đến trưởng thành, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Anh không đồng ý yêu cầu của chị L về việc giao con chung (Bình) cho chị L nuôi dưỡng do hiện nay chị L đã nghỉ việc không có công ăn việc làm, thu nhập ổn định, cũng không có chỗ ở ổn định, chị L vẫn còn đăng ký thường trú ở hộ gia đình anh tại khối 3, thị trấn P P, huyện T S, Bình Định.

Chị L khai làm kế toán cho Công ty của anh ruột cung cấp bảng lương anh không chấp nhận vì bảng lương này không đúng quy định, lại do anh ruột chị L ký.

Tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm số: 01/2023/HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T S, tỉnh Bình Định đã quyết định:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 8, 9, 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kiều L:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kiều L với anh Đặng Duy T.

- Về con chung: Giao con chung Đặng Thiên B, sinh ngày 28/11/2018 cho anh Đặng Duy T được nuôi dưỡng đến trưởng thành; buộc chị Nguyễn Thị Kiều L phải giao cháu Đặng Thiên B cho anh Đặng Duy T nuôi dưỡng.

Không chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kiều L về việc được nhận nuôi con chung Đặng Thiên B đến trưởng thành, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con vì không phù hợp với thực tế và quy định pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T không yêu cầu nên miễn xét.

Bên không trực tiếp nuôi con nhưng vẫn có quyền thăm nom, giúp đỡ con chung, không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/01/2023, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kiều L kháng cáo về phần con chung. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết giao con chung Đặng Thiên B, sinh ngày 28/11/2018 cho chị L được nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Chị L không yêu cầu anh Đặng Duy T cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa phúc thẩm chị L giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của chị L, giữ nguyên bản án sơ thẩm về con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Xét kháng cáo của chị Nguyễn Thị Kiều L, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Việc giao con chưa thành niên cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng phải xem xét hoàn cảnh, điều kiện thực tế của người được trực tiếp nuôi con phải bảo đảm cả điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con lẫn về tinh thần đáp ứng cho yêu cầu phát triển triển về thể chất, tinh thần tốt nhất cho con. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự thì cháu Bình từ nhỏ đến tháng 02/2022 và từ ngày 25/3/2023 đến nay do anh T chăm sóc, nuôi dưỡng có mẹ ruột phụ giúp; anh T là lái xe cho cơ quan nhà nước có thu nhập ổn định, có điều kiện về thời gian chăm sóc con. Còn chị L hiện tại không ổn định về chỗ ở, khi thì ở bên nhà cha mẹ ruột, lúc ở bên nhà anh trai và công việc không có giờ giấc cố định. Tại phiên tòa sơ thẩm chị L cung cấp bảng lương chị L làm việc tại công ty TNHH vận tải Phong Khang Huy với mức lương là 6.500.000đ do chị L lập và anh trai chị L ký tên nhưng bảng lương không đúng biểu mẫu quy định. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm chị L lại cung cấp bảng lương khác cũng của Công ty Phong Khang Huy với cùng công việc và thời gian như bảng lương đầu nhưng mức lương chị L được công ty trả là 7.900.000đ và bảng lương cũng do chị L lập. Tại phiên tòa, chị L thừa nhận bảng lương này do chị L mới lập để hợp thức hóa chứng từ. Như vậy, trong cùng một thời gian, cùng một việc làm việc và cùng một công ty nhưng chị L được nhận 02 mức lương khác nhau và đều do chị L lập và anh trai chị L ký tên. Do đó chứng cứ chị L cung cấp về thu nhập hàng tháng của chị L không có giá trị chứng minh. Ngoài ra, chị L còn trình bày chị L còn có công việc khác là buôn bán quần áo qua mạng nhưng việc buôn bán của chị L không thể hiện được thu nhập bao nhiêu nên không có căn cứ để xác định thu nhập cụ thể hàng tháng của chị L là bao nhiêu. Do vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, Tòa án cấp sơ thẩm giao con chung Đặng Thiên B cho anh T được nuôi dưỡng chăm sóc đến trưởng thành, mà không thể chấp nhận yêu cầu của chị L là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của chị L, giữ nguyên bản sơ thẩm về nuôi con chung, giao con chung Đặng Thiên B, sinh ngày 28/11/2018 cho anh Đặng Duy T được nuôi dưỡng đến trưởng thành. Anh T yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về hôn nhân, chia tài sản chung, án phí không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí: Kháng cáo của chị Nguyễn Thị Kiều L không được chấp nhận nên chị L phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 ngày 12 tháng 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[4] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tại phiên tòa về việc tuân thủ theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng và về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; điểm b khoản 2 Điều 38, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 ngày 12 tháng 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của chị Nguyễn Thị Kiều L. Giữ nguyên quyết định về phần con chung của Bản án sơ thẩm số 01/2023/HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T S, tỉnh Bình Định.

1.1. Giao con chung Đặng Thiên B, sinh ngày 28/11/2018 cho anh Đặng Duy T được nuôi dưỡng đến trưởng thành; buộc chị Nguyễn Thị Kiều L phải giao cháu Đặng Thiên B cho anh Đặng Duy T nuôi dưỡng.

1.2. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Đặng Duy T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị Kiều L phải chịu 300.000đ án phí phúc thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007664 ngày 08/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T S, tỉnh Bình Định.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện T S;
- TAND huyện T S;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Duy

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyệnTuy Phước;
- TAND huyện Tuy Phước;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Duy